

Số: 334/BC-UBND

Sơn Kỳ, ngày 08 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, xác định người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do thực hiện sắp xếp thôn

Thực hiện Công văn số 4254/SNV-XDCQ ngày 28/8/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc đôn đốc báo cáo tình hình giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc (lần 2); trên cơ sở rà soát phương án sắp xếp thôn, số người hoạt động không chuyên trách có mặt trước thời điểm sắp xếp và tình hình bố trí sau sắp xếp, UBND xã Sơn Kỳ báo cáo kết quả như sau:

I. CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC RÀ SOÁT VÀ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG

1. Căn cứ rà soát

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; trong đó quy định chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố và nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; theo Điều 14, mỗi thôn có không quá 03 người hoạt động không chuyên trách, gồm Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ và Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Công văn số 9200/BNV-VP ngày 20/8/2026 của Bộ Nội vụ hướng dẫn nguyên tắc xác định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do thực hiện sắp xếp.

- Công văn số 4254/SNV-XDCQ ngày 28/8/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và phương án, quyết định sắp xếp thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguyên tắc xác định

Đối với các thôn được sắp xếp thành thôn mới, số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư được xác định bằng chênh lệch giữa tổng số người hoạt động không chuyên trách có mặt tại thời điểm sắp xếp của các thôn trước sắp xếp và số lượng người được địa phương quyết định bố trí tại thôn sau sắp xếp theo quy định.

Việc xác định “số lượng dôi dư” và việc xác định “dịch danh người thuộc đối tượng hưởng chính sách” là hai bước có liên quan nhưng không đồng nhất. Người được đề nghị giải quyết chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

phải đồng thời có căn cứ thể hiện: (1) là người hoạt động không chuyên trách ở thôn tại thời điểm sắp xếp; (2) thuộc số lượng dôi dư phát sinh trực tiếp do sắp xếp thôn; (3) nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền; và (4) không thuộc trường hợp nghỉ vì nguyên nhân khác hoặc tiếp tục được bố trí vào chức danh thuộc trường hợp pháp luật loại trừ.

Trường hợp số người thực tế nghỉ nhiều hơn số lượng dôi dư tính theo nguyên tắc nêu trên, không có cơ sở mặc nhiên xác định toàn bộ số người nghỉ là đối tượng dôi dư. Việc xác định đích danh phải căn cứ hồ sơ sắp xếp, quyết định/biên bản bố trí nhân sự, thời điểm và lý do nghỉ của từng người; số người được xác định không vượt quá số lượng dôi dư của từng thôn.

II. TÌNH HÌNH BỐ TRÍ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH SAU SẮP XẾP

1. Trước khi sắp xếp

Toàn xã có 16 thôn, với 32 người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

2. Sau khi sắp xếp

Sau sắp xếp, toàn xã còn 10 thôn và bố trí 24 người hoạt động không chuyên trách, trong đó 15 người là người hoạt động không chuyên trách trước sắp xếp được tiếp tục bố trí và 09 người được bố trí mới (trong 09 người bố trí mới có 03 người trước đó là người hoạt động không chuyên trách cấp xã có nguyện vọng tiếp tục công tác tại thôn).

Có 15 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn thuộc diện sắp xếp không tiếp tục được bố trí; ngoài ra có 02 người ở các thôn không thuộc diện sắp xếp nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ. Hai trường hợp này không được tính vào số lượng dôi dư do sắp xếp thôn theo nguyên tắc tại Công văn số 9200/BNV-VP.

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG DÔI DƯ TẠI CÁC THÔN SẮP XẾP

TT	Thôn sau sắp xếp	Các thôn trước sắp xếp	Có mặt trước	Bố trí sau	Dôi dư	Thực tế nghỉ	Ghi chú
1	Mò O	Gò Da + Mò O cũ	4	2	2	2	Khớp số lượng
2	Làng Bung	Làng Bung cũ + Cà Khu	4	2	2	2	Khớp số lượng
3	Làng Riêng	Làng Riêng cũ + Di Hoăng	4	2	2	3	Nghỉ vượt 01
4	Làng Rút	Làng Rút cũ + Làng Rê	4	3	1	3	Nghỉ vượt 02

5	Tà Gầm	Tà Gầm cũ + Làng Trắng	4	3	1	2	Nghỉ vượt 01
6	Mô Níc	Mô Níc + Tà Bắc	4	3	1	3	Nghỉ vượt 02
	Tổng cộng		24	15	09	15	

Kết quả: số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tại 06 thôn mới là 09 người. Trong khi đó, số người thực tế nghỉ tại 06 thôn là 15 người. Chênh lệch 06 người nghỉ vượt số lượng dôi dư không được tự động xác định là đối tượng hưởng chính sách do dôi dư.

IV. XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Các trường hợp có thể xác định theo số lượng và hồ sơ thực tế

Tại thôn Mò O và thôn Làng Bung, mỗi thôn có 02 người dôi dư và thực tế có đúng 02 người hoạt động không chuyên trách cũ nghỉ việc. Trường hợp hồ sơ của từng người thể hiện việc nghỉ phát sinh trực tiếp từ quyết định sắp xếp và nghỉ ngay kể từ thời điểm quyết định sắp xếp có hiệu lực thì 04 người này đủ cơ sở để UBND xã lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

2. Các trường hợp phải rà soát, xác định đích danh trước khi lập hồ sơ

Tại thôn Làng Riềng, số dôi dư là 02 người nhưng thực tế có 03 người nghỉ; tại thôn Làng Rút, số dôi dư là 01 người nhưng có 03 người nghỉ; tại thôn Tà Gầm, số dôi dư là 01 người nhưng có 02 người nghỉ; tại thôn Mô Níc, số dôi dư là 01 người nhưng có 03 người nghỉ. Tổng số dôi dư của 04 thôn này là 05 người, trong khi có 11 người thực tế nghỉ.

Đối với 04 thôn nêu trên, UBND xã xác định nguyên tắc xử lý: chỉ lập hồ sơ đối với tối đa 05 người thuộc số lượng dôi dư; việc xác định đích danh phải dựa trên hồ sơ nhân sự và hồ sơ sắp xếp, bảo đảm chứng minh rõ quan hệ nhân quả giữa việc nghỉ công tác và việc giảm số lượng chức danh/người được bố trí sau sắp xếp. Các trường hợp nghỉ do tự nguyện, do kiện toàn nhân sự, không được lựa chọn/bố trí lại nhưng không gắn với phần giảm số lượng, hoặc nghỉ vì nguyên nhân khác phải tách riêng, không gộp vào đối tượng dôi dư khi chưa có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Đặc biệt, tại các thôn Làng Rút, Tà Gầm, Làng Riềng và Mô Níc có phát sinh người bố trí mới trong khi nhiều người hoạt động không chuyên trách cũ nghỉ. Đây là tình tiết cần được đối chiếu kỹ với phương án nhân sự, biên bản họp, quyết định công nhận/bố trí chức danh và lý do nghỉ của từng người; không nên chỉ căn cứ vào số người nghỉ thực tế để xác định đối tượng hưởng chính sách.

V. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá

Qua rà soát, UBND xã xác định tổng số lượng đôi dư do sắp xếp thôn là 09 người. Số lượng này phù hợp với phương pháp tính chênh lệch theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, hồ sơ hiện có mới đủ để xác định chắc chắn về mặt số lượng; đối với 04 thôn có số người nghỉ vượt số lượng đôi dư, cần tiếp tục hoàn thiện căn cứ để xác định đích danh 05 người thuộc diện đôi dư.

Hai người nghỉ tại các thôn không thuộc diện sắp xếp do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ không thuộc số lượng đôi dư do sắp xếp thôn theo phạm vi báo cáo này; việc xem xét chính sách (nếu có) thực hiện theo quy định, hướng dẫn riêng của cấp có thẩm quyền.

2. Kiến nghị

- Đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi xem xét, thống nhất cách xác định đích danh người thuộc số lượng đôi dư trong trường hợp số người thực tế nghỉ lớn hơn số lượng đôi dư của thôn; nhất là trường hợp sau sắp xếp có bố trí người mới thay cho một số người hoạt động không chuyên trách cũ.

- Đề nghị hướng dẫn cụ thể thành phần hồ sơ, tiêu chí chứng minh “đôi dư do sắp xếp” và “nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền”, làm cơ sở để UBND xã lập danh sách, chịu trách nhiệm về đối tượng và trình giải quyết chính sách đúng quy định, tránh chi sai đối tượng.

Sau khi có ý kiến hướng dẫn của Sở Nội vụ, UBND xã Sơn Kỳ sẽ tổ chức rà soát hồ sơ từng cá nhân, xác định đích danh trong phạm vi 09 người đôi dư nêu trên, lập danh sách và hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, xác định người hoạt động không chuyên trách ở thôn đôi dư do thực hiện sắp xếp thôn của UBND xã Sơn Kỳ, kính báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Xây dựng Đảng;
- Cơ quan UBKT Đảng ủy;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Trân